

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 24/09/2025

Số học sinh: 429

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				309.696
01	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
02	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
03	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
04	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
05	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,40	122.000	48.800
06	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
07	Dầu ăn	Lít	2,00	50.000	100.000
08	Bột canh	Kg	0,20	22.000	4.400
09	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,50	97.000	48.500
	Bữa trưa				6.875.864
01	Gạo trắng	Kg	38,61	18.000	694.980
02	Thịt gà	Kg	60,00	100.000	6.000.000
03	Củ sả	Kg	1,00	15.000	15.000
04	Lá giang	Bó	15,00	10.000	150.000
05	Hành lá	Kg	0,63536	25.000	15.884
	Bữa Xế				2.530.440
01	Tôm thẻ lớn	Kg	12,00	185.000	2.220.000
02	Cà rốt	Kg	3,00	20.000	60.000
03	Bí đỏ	Kg	6	16.000	96.000
04	Cháo gạo	Kg	8,58	18.000	154.440
Cộng chi ăn trong ngày					9.716.000
Tổng chi					9.716.000

Tồn đầu ngày:

Thu trong ngày:

Tổng thu:

Tồn cuối ngày:

10.296.000 VNĐ

10.296.000 VNĐ

580.000 VNĐ



Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng

Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa